

Số: 813/QĐ-ĐKVN

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy chế quản lý nợ của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định 2836/QĐ-BGTVT ngày 05/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;


Căn cứ Thông tư số 49/2018/TT-BTC ngày 21/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Theo đề nghị của ông Kế toán trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành “Quy chế quản lý nợ của Cục Đăng kiểm Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ tại Cơ quan Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan căn cứ vào phạm vi trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ Tài chính-Bộ GTVT (để b/c);
- Cục Tài chính doanh nghiệp-Bộ TC (để b/c);
- Lưu VP, TC.

CỤC TRƯỞNG



Trần Kỳ Hình

QUY CHẾ QUẢN LÝ NỢ CỦA CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 813 /QĐ-ĐKVN ngày 26/6/2018
của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam)*

Chương I – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định việc quản lý các khoản nợ phải thu, phải trả của Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN), bao gồm: Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc. Các khoản nợ gồm có: nợ phải thu của khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu tạm ứng của cán bộ nhân viên, phải thu khác và các khoản nợ phải trả; quy định quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản nợ; đối chiếu xác nhận, phân loại nợ, đôn đốc thu hồi và chủ động xử lý nợ tồn đọng.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng tại Cơ quan Cục ĐKVN, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân khác có liên quan trong quản lý nợ của đơn vị.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

1. Nợ phải thu: là khoản nợ mà các tổ chức, cá nhân chưa thanh toán cho Cơ quan Cục hoặc các đơn vị trực thuộc, bao gồm: phải thu khách hàng về tiền cung cấp dịch vụ đăng kiểm, tiền cung cấp dịch vụ, hàng hóa khác liên quan đến hoạt động đăng kiểm (đào tạo, tư vấn, tiền bán hàng hoá, tài liệu kỹ thuật...), tiền ứng trước cho nhà thầu, nhà cung cấp theo hợp đồng nhưng chưa thanh quyết toán; các khoản tạm ứng của cán bộ công nhân viên (CBCNV) và các khoản phải thu khác theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Nợ phải trả: là một bộ phận của nguồn vốn hoạt động mà Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc chiếm dụng, thuộc quyền quản lý, sử dụng của Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc. Các khoản nợ phải trả bao gồm: nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, nợ khác; được phân theo đối tượng nợ bao gồm: Ngân sách Nhà nước, CBCNV, nhà cung cấp dịch vụ hàng hóa và đối tượng khác theo quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. "Nợ tồn đọng" là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán, Cục và các đơn vị đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được và các khoản nợ phải trả đã quá thời hạn thanh toán nhưng Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc chưa có khả năng trả nợ.

4. "Nợ phải thu khó đòi" là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán trên 06 tháng (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ), Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán, nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ là tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể và người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

5. "Nợ không có khả năng thu hồi" là các khoản nợ phải thu quá thời hạn thanh toán hoặc chưa đến thời hạn thanh toán thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Khách nợ là doanh nghiệp, tổ chức đã hoàn thành việc giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

- Khách nợ là doanh nghiệp, tổ chức đã ngừng hoạt động và không có khả năng chi trả, không có người kế thừa nghĩa vụ trả nợ.

- Khách nợ là cá nhân đã chết, mất tích, cá nhân còn sống nhưng không còn khả năng lao động hoặc mất năng lực hành vi dân sự, hoặc người thừa kế theo luật nhưng không có khả năng chi trả.

- Khách nợ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho xóa nợ theo quy định của pháp luật.

- Khoản chênh lệch còn lại của các khoản nợ không thu hồi được sau khi đã xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể phải bồi thường vật chất.

- Các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán từ 01 năm trở lên, tuy khách nợ còn tồn tại, đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ liên tục từ 03 năm trở lên và quá khó khăn, hoàn toàn không có khả năng thanh toán, doanh nghiệp đã tích cực áp dụng các biện pháp nhưng vẫn không thu được nợ.

6. Các từ hoặc thuật ngữ khác chưa được giải thích, định nghĩa được sử dụng trong quy chế này đã được định nghĩa, giải thích trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự được nêu trong các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 3: Nguyên tắc quản lý và xử lý nợ.

1. Đối với nợ phải thu:

a. Trách nhiệm của Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc:

- Căn cứ quy chế này, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi các khoản nợ phải thu; đối chiếu xác nhận, phân loại nợ, đôn đốc thu hồi và chủ động xử lý nợ tồn đọng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại đơn vị và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế;

- Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đôn đốc thu hồi nợ; định kỳ đối chiếu công nợ;

- Phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ đối với các khoản nợ có gốc ngoại tệ; cuối kỳ, đánh giá lại và xử lý chênh lệch tỷ giá theo quy định;

- Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính;

- Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan, số còn lại được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí hoạt động của Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc;

- Nợ không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc phải thuyết minh chi tiết giá trị (theo nguyên tệ và VND) các khoản nợ khó đòi đã xử lý trong vòng 10 năm kể từ ngày xử lý theo từng đối tượng, nguyên nhân đã xóa sổ kế toán nợ khó đòi và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được hạch toán vào thu nhập khác của Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc;

- Cục trưởng Cục ĐKVN và Giám đốc các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định, căn cứ vào hậu quả của việc xử lý chậm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Cục ĐKVN thì Bộ Giao thông vận tải quyết định hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật; nếu không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn của Chủ sở hữu tại Cục ĐKVN thì Cục trưởng Cục ĐKVN và Giám đốc các đơn vị trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật.

b. Quyền hạn của Cục ĐKVN:

- Cục ĐKVN được quyền bán các khoản nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn. Việc bán nợ chỉ được thực hiện đối với các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ. Giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ phải thu. Trường hợp bán nợ mà dẫn tới bị thua lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán dẫn đến tình trạng mất cân đối về tài chính thì Cục trưởng Cục ĐKVN và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh khoản nợ khó đòi phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

- Các quyền khác của Cục ĐKVN như: Quyền khiếu nại, khởi kiện khi không thu hồi được nợ, quyền ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nợ phải trả:

- Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả.

- Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Cục ĐKVN, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không phải trả, không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập khác của Cục ĐKVN.

- Xây dựng kế hoạch trả nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo nguồn trả nợ.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU

Điều 4. Nợ phải thu và quy định thu hồi nợ phải thu của Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc

1. Nợ phải thu của khách hàng về tiền giá, phí, lệ phí đăng kiểm:

a. Quy định về việc cho khách hàng nợ giá, phí, lệ phí đăng kiểm.

- Phí, lệ phí đăng kiểm là khoản thu cho Ngân sách Nhà nước nên các tổ chức và cá nhân khi yêu cầu cơ quan đăng kiểm cung cấp dịch vụ đều phải thanh toán đầy đủ các loại phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan (nếu có) theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tất cả các khách hàng còn nợ giá, phí, lệ phí kiểm tra, cơ quan đăng kiểm được quyền từ chối kiểm tra các lần tiếp theo nếu khách hàng không thanh toán

nốt toàn bộ các khoản nợ cũ trước đó. Trường hợp đặc biệt phải được sự chấp thuận của Cục trưởng Cục ĐKVN.

- Tất cả các đơn vị khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng đều phải đảm bảo thu đủ giá, phí, lệ phí đăng kiểm trước khi cấp hồ sơ và giấy chứng nhận đăng kiểm. Riêng về giá dịch vụ đăng kiểm, thủ trưởng đơn vị có thể xem xét cho khách hàng nợ nhưng thời gian nợ không quá 03 tháng kể từ thời điểm cấp hồ sơ, giấy chứng nhận. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về việc cho khách hàng nợ giá dịch vụ đăng kiểm.

b. Phân cấp trong việc quản lý nợ phải thu của khách hàng:

Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại Cơ quan Cục, bộ phận kế toán các đơn vị thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại đơn vị của mình:

- Mở sổ theo dõi các khoản nợ, chi tiết theo từng khách nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ chưa đến hạn thanh toán, nợ đến hạn thanh toán, nợ đã quá hạn thanh toán, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi); chủ trì việc đôn đốc thu hồi nợ, định kỳ đối chiếu công nợ.

- Phân tuổi nợ theo quy định của Nhà nước báo cáo Cục trưởng, Giám đốc. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi nếu quá hạn thanh toán từ 03 tháng làm việc trở lên phải thông báo, yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trực tiếp đến khoản nợ này có trách nhiệm phối hợp thu hồi nợ. Việc yêu cầu này được thực hiện thường xuyên, liên tục cho đến khi hoàn tất việc thu hồi nợ.

- Khi các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, phải lập văn bản, công văn yêu cầu thanh toán để trình Cục trưởng, Giám đốc hoặc người được ủy quyền ký gửi cho khách hàng nợ. Trong trường hợp khách hàng nợ tiếp tục không thanh toán ít nhất trong thời gian 03 tháng, phải tiếp tục lập văn bản, công văn yêu cầu trả nợ.

- Trong trường hợp khách hàng có dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, phá sản; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết thì Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN, các bộ phận liên quan khác phải thu thập thông tin, kịp thời báo cáo, đề xuất với Cục trưởng, giám đốc đơn vị để đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp, thích đáng.

- Trong trường hợp bộ phận, cá nhân có liên quan trực tiếp đến khoản nợ phải thu khó đòi không hỗ trợ tích cực và không có trách nhiệm đối với việc thu hồi nợ thì Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN, bộ phận kế toán các đơn vị phải báo cáo kịp thời cho Cục trưởng, Giám đốc đơn vị. Cục trưởng, Giám đốc đơn vị có trách nhiệm yêu cầu các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan phải xử lý kịp thời

các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định, Cục trưởng, giám đốc đơn vị phải báo cáo chủ sở hữu về các giải pháp thực hiện thu hồi công nợ, truy cứu trách nhiệm đối với các cá nhân, người phụ trách các đơn vị có nợ không thu hồi... từ đó sẽ phân định các trách nhiệm đền bù thiệt hại bằng tài sản cá nhân, chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật.

- Cục trưởng đưa ra những quyết định kỷ luật với các cá nhân vi phạm trong công nợ của toàn Cục.

- Thực hiện các công việc khác để thu hồi công nợ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật.

2. Tiền ứng cho nhà thầu, nhà cung cấp:

- Là khoản nợ phải thu phát sinh việc ứng trước theo các hợp đồng đã ký kết để thực hiện mua sắm tài sản, dịch vụ từ các nhà cung cấp.

- Cục trưởng hoặc Giám đốc đơn vị chỉ đạo việc thương thảo và thực hiện các hợp đồng cung ứng, mua sắm tài sản, hàng hóa, vật tư, dịch vụ. Các bộ phận, cá nhân liên quan đến việc thương thảo và thực hiện hợp đồng đề xuất Cục trưởng hoặc Giám đốc quyết định giá trị ứng trước cho nhà cung cấp và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng theo đúng thời gian đã ký kết. Tuy nhiên, giá trị ứng trước không được vượt quá 30% giá trị hợp đồng và phải có bảo lãnh tiền tạm ứng của khách hàng.

- Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN và bộ phận kế toán tại đơn vị phải theo dõi khoản ứng trước cho từng hợp đồng và theo từng nhà cung cấp; phân loại các khoản ứng trước theo nội dung: nợ đến hạn thu, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi, kịp thời báo cáo lãnh đạo để có giải pháp thu hồi nợ.

3. Phải thu nội bộ:

- Là khoản thu nội bộ phát sinh giữa Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc như: Chênh lệch thu chi, khấu hao cơ bản tại các đơn vị phải nộp về Cơ quan Cục, các khoản đơn vị thu hộ, vay từ Cơ quan Cục, các khoản đơn vị phải nộp về để kê khai tại Cơ quan Cục như thuế TNDN hoạt động dịch vụ tại các đơn vị khu vực Hà Nội; BHXH, BHYT, BHTN phải thu tại một số đơn vị thuộc khối Cơ quan Cục.

- Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN phải theo dõi các khoản phải thu nội bộ từ các đơn vị; thường xuyên đôn đốc việc nộp chênh lệch thu chi, khấu hao cơ bản và các khoản phải thu nội bộ khác từ các đơn vị trực thuộc, không để tồn đọng số dư bằng tiền nhiều tại các đơn vị trực thuộc.

4. Phải thu tạm ứng cán bộ công nhân viên

- Là khoản tạm ứng cho CBCNV trong đơn vị, phát sinh thường xuyên hoặc theo kế hoạch phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh được Cục trưởng hoặc Giám đốc phê duyệt.

- Mọi trường hợp sau khi hoàn thành công việc mà không thực hiện hoàn tạm ứng hoặc kéo dài thời gian, Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN và bộ phận kế toán các đơn vị phải có biện pháp thu hồi ngay tiền tạm ứng khi thanh toán tiền lương, tiền thưởng, sau đó tổng hợp danh sách trình Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét trong việc bình xét thi đua hàng năm. Riêng đối với lái xe tại Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc được tạm ứng lưu giữ thường xuyên không quá 3.000.000 đồng để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng phục vụ công tác.

- Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN, bộ phận kế toán tại các đơn vị phải theo dõi các khoản phải thu tạm ứng theo chi tiết từng cán bộ công nhân viên, người lao động. Đôn đốc việc hoàn tạm ứng theo đúng thời gian quy định.

5. Khoản phải thu khác

- Là khoản phải thu phát sinh ngoài hoạt động công ích đăng kiểm như: Các khoản ứng trước kinh phí đầu tư hoặc ứng trước theo các hợp đồng với các đối tác bên ngoài; Các khoản phải thu về bồi thường vật chất do cá nhân, tập thể (trong và ngoài đơn vị) gây ra như mất mát, hư hỏng tài sản, và các khoản phải thu khác như thuế thu nhập cá nhân...

- Các bộ phận, cá nhân liên quan đến việc phát sinh các khoản nợ phải thu khác chịu trách nhiệm đôn đốc các đối tượng nợ thực hiện trước Cục, đơn vị.

- Phòng Tài chính kế toán - Cục ĐKVN và bộ phận kế toán các đơn vị phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ theo đối tượng theo nội dung; nợ đến hạn thu, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi, kịp thời báo cáo lãnh đạo để có giải pháp thu hồi nợ.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ

Điều 5. Nợ phải trả và quy định trả nợ phải trả của Cục và các đơn vị

1. Nợ phải trả: là các khoản nợ mà Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc chưa thanh toán cho các tổ chức, cá nhân khác; bao gồm: Phải trả cho người bán; người mua trả tiền trước; phải trả cho người lao động; thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước; Các khoản phải nộp về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; phải trả các khoản thu hộ đăng kiểm nước ngoài; phải trả, phải nộp khác.

2. Quy định đối với các khoản nợ phải trả:

- Phải trả người bán: là khoản phải trả phát sinh do việc Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc ký kết các hợp đồng mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ, xây dựng cơ bản...chưa trả cho người bán. Đối với các khoản này, phải thanh toán theo đúng thời hạn đã cam kết, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn, tiền phạt vi phạm hợp đồng về điều khoản thanh toán hay lãi phát sinh.

- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: thực hiện nộp đúng quy định của Luật quản lý thuế và pháp luật hiện hành.

- Các khoản phải nộp về bảo hiểm, kinh phí công đoàn: thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm, pháp luật về công đoàn.

- Phải trả cho người lao động: thực hiện đúng quy chế trả lương, quy chế chi tiêu quỹ khen thưởng phúc lợi của Cục ĐKVN và các hợp đồng, thoả thuận ký kết.

- Phải trả các khoản thu hộ đăng kiểm nước ngoài: thực hiện đúng thời hạn theo các thoả thuận hợp tác đã ký giữa Cục ĐKVN và các tổ chức đăng kiểm nước ngoài.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Tất cả cán bộ nhân viên tại Cơ quan Cục và các đơn vị trực thuộc nghiêm chỉ chấp hành quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, phải kịp thời báo cáo về Cục ĐKVN để Cục trưởng có chủ trương, ý kiến chỉ đạo thực hiện.

3. Các nội dung khác chưa được đề cập trong quy chế được thực hiện theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Trong trường hợp các quy định của pháp luật có sự sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, làm cho Quy chế này có điều khoản không còn phù hợp thì điều khoản đó không được thi hành, mà áp dụng theo quy định mới của pháp luật./.



Trần Kỳ Hình